TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐƯỜNG** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 18/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Văn Sân.

Ông: Hoàng Quang Vinh.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn B – (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Đ sinh năm 1971 và bà: Tao Thị C sinh năm 1973; có vợ là: Lò Thị B1 sinh năm 1990; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/7/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2019 đến nay "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị B1 – Sinh năm: 1990. Trú tại: Bản Phiêng Pẳng, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu "có mặt".

Người làm chứng:

1/ Lò Văn Ón - Sinh năm: 1996. Trú tại: Bản P1, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu "vắng mặt không có lý do".

2/ Lò Văn H - Sinh năm: 1995. Trú tại: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu "vắng mặt không có lý do".

3/ Tao Văn X - Sinh năm: 1992. Trú tại: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu "vắng mặt không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 56 phút, ngày 15/7/2019 Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Lai Châu phối hợp cùng với Công an xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng của Lò Văn O, sinh năm: 1996, trú tại: bản P1, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu và Lò Văn H (tên gọi khác: Lò Văn T), sinh năm: 1995, trú tại: bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đang tàng trữ trái phép 0,09 gam "Không phẩy không chín" heroine. Tại cơ quan Công an, Lò Văn O và Lò Văn H đã khai nhận đó là heroine của O và H vừa mua được của Lò Văn B, sinh năm: 1989, trú tại: bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu với giá 200.000 đồng "Hai trăm nghìn" mục đích để sử dụng vì cả O và H đều nghiện chất ma túy.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn O và Lò Văn H. Ngày 16/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra lệnh khám xét số 01 đối với người, chỗ ở, đồ vật, tài sản, phương tiện của Lò Văn B tại bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Cùng ngày 16/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã phê chuẩn. Ngày 17/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện T và chính quyền địa phương tiến hành khám xét người, chỗ ở, đồ vật và phương tiện nhà Lò Văn B. Qua khám xét đã phát hiện thu giữ tại lỗ gạch bi thứ hai từ trên xuống bên ngoài tường chuồng lợn, phía bên phải chuồng lợn có 01 gói nilon màu đen bên trong có 03 cục chất bột khô màu trắng có kích thước to nhỏ khác nhau. Lò Văn B khai nhận đó là heroine, của B đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông ở huyện S, tỉnh Lào Cai vào tối ngày 16/7/2019 với giá 900.000 đồng "Chín trăm nghìn". Mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Quá trình khám xét còn thu giữ của B gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, có ốp nhựa hình hoa văn kèm theo một sim Viettel có số thuê bao 0353.366.142, trên sim có dãy số 898404800.0007811679; Số IMEI 1: 860739030348678, số IMEI 2: 86073903038660.

Ngoài ra, tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lò Văn B còn khai nhận vào khoảng 23 giờ, ngày 15/7/2019, tại khu vực bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Lò Văn B đã có hành vi bán trái phép 02 gói heroine, có khối lượng là 0,09 gam "Không phẩy không chín" cho Lò Văn O với giá 200.000 đồng "Hai trăm nghìn", có Lò Văn H chứng kiến, như Lò Văn O và Lò Văn H khai nhận ở trên. Nguồn gốc số heroine mà B bán cho O là cách ngày bị bắt 17/7/2019 khoảng một tuần B đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông ở huyện S, tỉnh Lào Cai, với giá 700.000 đồng "bảy trăm nghìn đồng". Mục đích B mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 14/KLGĐ, ngày 18/7/2019 của của ông Phan Văn H - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo

Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng 02 gói chất bột khô, màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu xanh đốt dính 01 đầu thu giữ của O và H là 0,09 gam "Không phẩy không chín";

Tại bản Kết luận giám định số 15/KLGĐ, ngày 18/7/2019 của của ông Phan Văn H - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng 03 "Ba" cục chất bột khô, màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu đen thu giữ của Lò Văn B ngày 17/7/2019 là: 1,56 gam "Một phẩy năm mươi sáu".

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 349/GĐ-KTHS, ngày 18/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận:

"02 (hai) chất bột khô màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 351/GĐ-KTHS, ngày 23/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận:

"03 (ba) mẫu chất bột khô màu trắng (ký hiệu M1 đến M3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".

Ngoài số Heroine nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tam Đường còn thu giữ: Một điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, kèm 01 sim VIETTEL của Lò Văn O; Thu giữ của Lò Văn B: một điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, kèm 01 sim VIETTEL và một xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh, BKS 25B1 – 361.15 kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T.

Hiện vật chứng còn lại đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTĐ, ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt từ 48 tháng đến 60 tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại và 01 mảnh nilon màu đen; tịch thu sung quĩ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Văn B và Lò Văn O; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-36115 cho chị Lò Thị B1; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B đã trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo. Đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hành vi của bị cáo được phát hiện kịp thời, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, hành vi phạm tội giản đơn, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất dấu trong nhà cho cơ quan điều tra; tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho gia đình bị cáo một chiếc xe mô tô.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 16/7/2019 Lò Văn B đã mua một gói Heroine tại huyện S, tỉnh Lào Cai với giá 900.000 đồng mục đích để sử dụng đang cất giấu ở nhà thì bị phát hiện. Trước đó khoảng một tuần bị cáo có mua một gói Heroine tại huyện S, tỉnh Lào Cai với giá 700.000 đồng và ngày 15/7/2019 bị cáo bán cho Lò Văn O trú tại bản P1, xã B, huyện T 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, khi mua bán có Lò Văn H trú tại bản N, xã B, huyện T chứng kiến. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội

phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo nghiện chất ma túy nhưng và đã mua Heroine cất giấu ở nhà và bán cho người khác để kiếm lời. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu ở nhà cho cơ quan điều tra. Cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Văn O và Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,09 gam "Không phẩy không chín" heroine để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác. Đồng thời căn cứ vào kết quả xác minh tiền án, tiền sự ngày 23/7/2019 đối với Lò Văn O; ngày 23/7/2019 đối với Lò Văn H (tên gọi khác: Lò Văn T). Cả hai đối tượng O và H chưa có tiền án, tiền sự gì. Nên hành vi này của Lò Văn O và Lò Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn O và Lò Văn H bằng hình thức phạt cảnh cáo;

Đối với Tao Văn X, Lò Văn B khai nhận vào tối ngày 16/7/2019 cùng B đi mua heroine tại huyện S, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, việc mua heroine giữa X và B với người đàn ông dân tộc Mông là hoàn toàn độc lập, X và B tự đếm tiền và tự mình trả tiền. Quá trình điều tra, B khai có đưa X cầm hộ Heroine của B nhưng Tao Văn X không thừa nhận việc X cầm heroine hộ B, tại phiên tòa Lò Văn B khai nhận Tao Văn X không giúp sức gì cho B. Hồ sơ vụ án chỉ có duy nhất một lời khai của B không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy, không đủ căn cứ chứng minh Tao Văn X đồng phạm với Lò Văn B trong hành vi giúp sức tàng trữ 1,56 gam "Một phẩy năm mươi sáu" heroine;

Bị cáo Lò Văn B sử dụng xe mô tô có biển kiểm soát: 25 B1 – 361.15, xe máy của Lò Thị B1 làm phương tiện phạm tội đi mua heroine vào tối ngày 16/7/2019. Nhưng Lò Thị B1 hoàn toàn không biết. Vì vậy, Lò Thị B1 không đồng phạm với Lò Văn B về tội tràng trữ trái phép 1,56 gam "Một phẩy năm mươi sáu" heroine quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

- 1,31 gam Heroine còn lại là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng xác định là điện thoại Lò Văn O và Lò Văn B liên lạc với nhau cần tịch thu sung quĩ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, xanh, có hình dán hai bên màu vàng, đen, BKS: 25B1-361.15 đã qua sử dụng xác định chủ sử hữu là chị Lò Thị B1, khi Lò Văn B lấy xe đi mua ma túy chị B1 không biết nên trả lại cho chị Lò Thị B1.

- 01 mảnh nilon màu đen một đầu đã được đốt dính không rõ hình dạng, kích thước chỗ dài nhất 6,6cm, chỗ rộng nhất 2,6cm xác định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; các Điều 135; 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/7/2019 đến ngày 26/7/2019 là 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 47 (bốn mươi bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn từ được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bằng phong bì Công văn do công an huyện T phát hành. Mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau khi gửi giám định chất ma túy thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1989, trú tại Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu bắt ngày 17/7/2019. Khối lượng 1,31 gam. Mặt sau được dán kín các mép, trên ba mép dán phong bì được dán kín bằng ba mảnh giấy niêm

phong màu trắng, trên một mảnh giấy niêm phong dọc theo bì có chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Q, Phan Văn H, Bùi Thị T, Lò Văn P, Tao Văn X và chữ ký của đương sự Lò Văn B, hai đầu mảnh giấy được đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và dán đè lên trên các mép dán phong bì một lớp băng dính trong suốt và 01 mảnh nilon màu đen một đầu đã được đốt dính không rõ hình dạng, kích thước chỗ dài nhất 6,6cm, chỗ rộng nhất 2,6cm.

- Tịch thu sung quĩ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen số IMEI1: 353511101721180, IMEI2: 353511101721198, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 sim Viettel trên sim có dãy số 8984048008827084426; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng có ốp nhựa hình hoa văn, Số IMEI1: 860739030348678, số IMEI2: 860739030348660, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 sim Viettel có số thuê bao 0353.366.142, trên sim có dãy số 8984048000007811679.

- Trả lại cho chị Lò Thị B1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng, xanh, có hình dán hai bên màu vàng, đen, BKS: 25B1-361.15, Số khung: RLCS5C6408Y083394; Số máy: 5C64-083394, xe cũ đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thanh Bắc